**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | **Tổng** | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | |
| **1** | **Đọc** | Thần thoại | - Xác định thể loại.  - Xác định được ngôi kể  -Nhận biết được đặc điểm nhân vật  - Chỉ ra được thông tin trong văn bản | **0** | - Xác định được nội dung của VB  - Lí giải được chi tiết tiêu biểu  - Lí giải được đặc trưng của sử thi | - Biết đối chiếu với văn bản tương đương cùng thể loại | **0** | Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của bản thân. | **0** | – Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng,… trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân. | | **10** | |
| Tỉ lệ (%) | 20% |  | 15% | 5% |  | 10% |  | 10% | | **60** | |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội |  |  |  |  |  |  |  | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội. | | **1** | |
| Tỉ lệ (%) |  | **10** |  | **15** |  | **10** |  | **5** | | **40** | |
| **Tổng** | | | **20** | **10** | | **15** | **20** | **0** | **20** | | **0** | **15** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | | **35%** | | **20%** | | | **15%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **65%** | | | | | **35%** | | | | |
| **\* Lưu ý:**  – Kĩ năng viết có 01 câu bao gồm cả 04 cấp độ.  – Những kĩ năng không có trong ma trận đề kiểm tra định kì (nói và nghe) sẽ được thực hiện ở các bài kiểm tra thường xuyên | | | | | | | | | | | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT…………  **TRƯỜNG………………….**  *(Đề thi gồm có … trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **Môn: *NGỮ VĂN 10***  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

***Đọc văn bản sau :***

***Xing Nhã trả thù***

Tóm tắt tác phẩm: Vợ chồng Gia- rơ-kốt và Hơ- bia Đá sinh được một con trai, đặt tên là Xing Nhã. Ngày lễ “thổi tai” (lễ cầu mong cho con khôn lớn) cho con, vợ chồng Gia- rơ-kốt mời vợ chồng bạn thân là Gia- rơ- Bú tới dự nhưng Gia-rơ- Bú từ chối chỉ cho vợ là Hơ- bia- Guê đến. Ghen ghét với cuộc sống giàu có, hạnh phúc của nhà Gia- rơ- kốt, lại nghe vợ xúc xiểm, Gia- rơ- Bú kéo nô lệ đến đánh phá buôn làng, cướp đoạt của cải và giết hại Gia- rơ- kốt, bắt Hơ- bia- Đá về làm nô lệ. Xing Nhã được ông Gỗn (một trong những thần ở trên trời thường làm những điều tốt lành) cứu thoát và giao cho vợ chồng Xing Yu ê và Bang Ra nuôi dưỡng

Đoạn trích dưới đây kể về Xing Nhã sau khi được Bơ-ra Tang (người yêu của Xing Nhã) tiết lộ sự thật về cái chết của cha, đã quyết tâm tìm tới buôn làng của Gia-rơ Bú, chiến đấu với anh em Gia-rơ Bú để “đòi xương cho cha, trả thù cho mẹ”

[…]

*Đêm hôm ấy, Xing Nhã trằn trọc mãi, ngồi không được, ngủ không nổi, đứng cũng không yên. Ngoài bờ suối, con chim pu-pút điểm canh từng hồi dài. Xing Nhã ra ngoài hè, bước lên lại bước xuống cầu thang. Lòng thương mẹ nhớ cha đã giục Xing Nhã đến nhà Bơ-ra Tang giữa đêm khuya khoắt. Nghe tiếng bước chân làm rung rinh sàn nhà, Bơ-ra Tang thức dậy chưa ra nhìn mặt, hỏi:*

*Bơ- ra Tang: - Ơ anh! Anh muốn hút thuốc tại sao không tới từ lúc chiều, muốn ăn trầu, tại sao không đi từ lúc sớm? Nửa đêm rồi, anh tới hỏi em có việc gì? Nếu anh muốn ăn cơm kê trên gác bếp, ăn cơm nếp trong nồi, bầy trai gái nhà em đã lo xong từ tối.*

*Xing Nhã- Anh ăn cơm rồi. Anh muốn em hãy cho anh xin một con thoi chỉ dài đem về sửa soạn chiếc khiên của anh.*

*Bơ- ra Tang vào buồng lấy cho Xing Nhã một thoi chỉ trắng. Xing Nhã trở về. Trời vừa sáng. Con chim pu- pút đã ngừng kêu. Gặp cha, Xing Nhã hỏi:*

*Xing Nhã- Ơ cha! Cha hãy gọi cho con một trăm người khoẻ, một nghìn người mạnh, đi tìm cây to làm khiên cho con.*

*Cả đoàn người lũ lượt kéo tới ruộng lầy có chuối mọc, đến thác Đang hoa nở, từ bờ sông lớn, gốc cây xoài ngả nghiêng. Họ kéo tới vùng bà Hơ- bút, bà Hơ- tang đang dệt vải, nhìn thấy mái nhà mẹ Đung, mẹ Đai, thấy cây kơ- pa cao, cây kơ-lơng lớn đến nỗi phải đi vòng một năm mới giáp gốc, năm tháng mới mút cành, lá dài hơn một dặm cánh chim bay.*

*Xing Nhã cho dân làng đốn miết, đốn mãi, đốn từ mùa này sang mùa khác mà cây không ngã, gốc không nghiêng. Xing Nhã gọi cha là Xing Yuê đốn thử. Cây vẫn đứng trơ trơ. Cuối cùng Xing Nhã mời bạn Tông Á và Tông Yu ê đốn một bên, Xing Nhã đốn một bên. Những nhát rìu của Xing Nhã toé lửa, bắn những mảnh cây kơ-lơng tung bay tứ phía, bay tới nhà Gia-rơ Bú, trúng trai gái ở bến nước, trúng bà già đi hái củi, trúng nhà Gia- rơ Bú gãy xà ngang, tan xà dọc…*

*Những mảnh gỗ của Xing Nhã bay đi, làm cho con tê giác không dám ở trong bãi, con voi không dám ở trong rừng, trâu bò chạy lung tung trên bãi cỏ.*

*Những mảnh gỗ của Xinh Nhã bắn lần thứ hai làm đứt cả canh chỉ của nàng Hơ bia- Bơ-lao đang dệt.*

*Mấy ngày sau, cây kơ- lơng mới đổ. Xing Nhã tiếp tục chặt cành. Một tháng, hai tháng, ba tháng, Xing Nhã mới làm xong chiếc khiên. Hàng trăm, hàng nghìn dân làng nhấc khiên không nổi. Xing Nhã bước tới, một tay nâng khiên, một tay giơ lên đầu, đội về buôn. Về tới nhà, ở một ngày, nghỉ một tháng. Xing Nhã suy tính chuyện đi đòi xương cho cha, trả thù cho mẹ.*

*Buổi sáng, Xing Nhã ngồi nắn lại vành khiên của cha. Phía dưới khiên đổ đồng, phía trên đổ chì, vành khiên nạm bạc sáng chói. Khiên làm xong. Xing Nhã múa thử. Chiếc khiên múa xoay phía dưới chết con cọp, xoay phía trên chết con voi, khiên xoay theo đường cái, đất bụi dấy mù mịt, trời nổi giông to, gió lớn.*

*Bang Ra và Xing Yu ê- Ta hãy lấy bảy ché rượu ngon, bảy con trâu đực trắng cúng cho trời, cho đất phù hộ con trai ta khoẻ mạnh. Ta hãy lấy con gà cúng thần Nước, ta lấy con lợn cúng Y Rít (vị thần cai quản khoảng giữa trời và đất) phù hộ con trai ta khôn lớn, đừng đi chết bỏ xương nơi đất khác.*

*(Sau khi cúng xong, cha mẹ nuôi của Xing Nhã lấy dây, nhờ Tông Á và Tông Yu ê trói Xing Nhã lại. Trói lần thứ nhất, thứ hai, thứ ba, Xing Nhã cựa mình, dây đứt. Lần thứ tư, Bang Ra trói Xinh Nhã bằng sợi dây sắt cũng đứt nốt. Bang Ra lấy dây xích của Xing Nhã dùng để đánh quay trói chặt lại. Xing Nhã cố vùng vẫy. Lát sau hồn của Xing Nhã bị Giàng Trời bắt. Xing Nhã chết. Linh hồn Xing Nhã bay tới nhà ông Gỗn, được ông Gỗn cho uống thuốc tỉnh lại. Xing Nhã trở về từ giã cha mẹ nuôi, đi tìm kẻ thù. Vượt qua muôn trùng trở ngại, Xing Nhã tới được nhà kẻ thù. Đoạn dưới đây miêu tả cuộc chiến đấu cuối cùng của Xing Nhã với anh em Gia- rơ Bú).*

*[…] Hai bên lại đánh nhau. Năm em trai của Gia- rơ Bú đã bỏ đầu tại gốc cây đa, bỏ thân tại núi lạ. Gia- rơ Bú bứt rứt, ngồi không yên, nằm không được, tay trái lấy chiếc khiên, tay phải nắm cán đao, Gia- rơ Bú đi vào phía rẫy của Hơ- bia Bơ -lao.*

*Xing Nhã- (gặp Gia- rơ Bứ) Ơ Gia- rơ Bú, ai chạy trước?*

*Gia -rơ Bú- Hỡi con chim linh mọc chưa đủ lông cánh, hãy múa thử đi!*

*Xing Nhã quay khiên múa. Đất bụi bay mù mịt như mây trời tháng Bảy. Xing Nhã nhảy qua trái núi, lượn qua con suối, phăng qua đầu đèo, nhanh hơn bầy chim diều, chim ó.*

*Gia- rơ Bú nhìn theo, tối mày tối mặt, không đoán được đường đao của Xing Nhã chĩa về hướng nào.*

*Gia- rơ Bú- Được, bây giờ ta không giết được mày thì ta sẽ tìm cách phá sạch làng mày. Té ra đứa nào cũng là đầu đen máu đỏ cả sao?*

*Xing Nhã- (ngừng múa) Ơ Gia- rơ Bú! Ta đang đứng ở phía Mặt Trời mọc đây rồi. Bây giờ thì ngươi múa đi, ta đuổi theo.*

*Gia- rơ Bú múa lúng túng, múa loanh quanh như con gà mắc nước, như sao lạc đường. Đường đao chỉ đâm vào giữa trống không.*

*Xing Nhã mới đi một bước, đã chém trúng ngay chân Gia- rơ Bú.*

*Xing Nhã- Ơ Gia- rơ Bú, máu gì chảy ở chân đấy?*

*Gia-rơ Bú- Máu con vắt ở núi Hơ- mũ cắn tao.*

*Gia- rơ Bú múa tiếp, Xing Nhã chém luôn cánh tay phải, chiếc đao rơi “rỏn rẻn”…*

*Xing Nhã- Tại sao khiên của ngươi rơi mất rồi?*

*Gia-rơ Bú- Không phải! Đó là tiếng kêu của chiếc lục lạc trẻ con chơi, tiếng vù của con diều đói gió đấy!*

*Gia- rơ Bú cố sức múa nữa, nhưng lần này chưa kịp trở tay thì chiếc khiên đã bị Xing Nhã đánh vỡ tung, rơi xuống đất.*

*Cuối cùng chỉ còn Pơ- rong Mưng và Xing Nhã đánh nhau.*

*[…] Trên trời, dưới đất, mây mưa mù mịt, gió bão ầm ầm, đổ cây lở núi. Hai bên đánh nhau từ khi trái khơ- la chín, đến mùa kê trổ, vẫn không phân thắng bại. Cả hai đều kiệt sức, ngã trước chòi của Hơ- bia Bơ -lao.*

*(Cuối cùng, nhờ sự giúp sức của Hơ- bia Bơ- lao, Xing Nhã giết chết được Pơ- rong Mưng- người cuối cùng trong bảy anh em nhà Gia-rơ Bú, trả thù cho cha, cứu mẹ già thoát khỏi cuộc sống nô lệ)* (Theo Bùi Văn Nguyên- Đỗ Bình Trị, Tư liệu tham khảo văn học Việt Nam, Tập I, VHDG)

1. Văn bản trên thuộc thể loại gì?

A. Thần thoại B. Sử thi C. Truyền thuyết D. Cổ tích

2. Nhân vật chính trong văn bản là ai?

A. Xing Nhã B. Gia- rơ kốt C. Gia- rơ Bú D. Pơ- rong Mưng

3. Trong câu chuyện, Xing Nhã đã đi tìm ai để trả thù?

A. Hơ- bia Guê B. Hơ- bia Bơ- lao C. Bơ- ra Tang D. Gia- rơ Bú

4. Xing Nhã đi trả thù vì kẻ thù đã giết hại cả cha và mẹ chàng.

A. Đúng B. Sai

5. Để đi trả thù, Xing Nhã đã làm gì?

A. Đi tìm bảy con trâu đực trắng để cúng Trời và Đất B. Đi tìm bạn Tông Á và Tông Y uê trợ giúp đánh kẻ thù

C. Đi tìm cây to làm khiên D. Đi tìm một con thoi chỉ

6. Dòng nào miêu tả đúng và đầy đủ đặc điểm của chiếc khiên mà Xing Nhã sử dụng?

(1) Khiên được làm bằng gỗ cây Kơ- pa

(2) Khiên được làm trong ba tháng

(3) Hàng trăm người tập trung mới nhấc được khiên

(4) Khi múa khiên, đất trời nổi dông gió mù mịt

(5) Vành khiên nạm bạc sáng chói

A (1)-(2)-(3) B (1)-(3)-(5) C (2)-(3)-(4) D (2)-(4)-(5)

7. Thủ pháp nghệ thuật nào được tác giả sử dụng trong các câu sau?

*Khiên làm xong. Xing Nhã múa thử. Chiếc khiên múa xoay phía dưới chết con cọp, xoay phía trên chết con voi, khiên xoay theo đường cái, đất bụi dấy mù mịt, trời nổi dông to, gió lớn.*

A.Nhân hoá B. So sánh C.Ẩn dụ D. Cường điệu

8. Tác dụng chính của biện pháp nghệ thuật ở câu 7 là gì?

A. Khắc hoạ sức mạnh phi thường của người anh hùng Xing Nhã

B. Khắc hoạ sức nặng của chiếc khiên được làm từ đồng, chì bạc

C. Cho thấy sự kì công của Xing Nhã và dân làng khi làm ra chiếc khiên

D. Nhấn mạnh tính hiệu quả của chiếc khiên được làm từ gô cây Kơ-lơng 9. Xác định đúng các chi tiết miêu tả Xing Nhã và Gia- rơ Bú trong cuộc chiến bằng cách đánh dấu X vào ô tương ứng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chi tiết | Xing Nhã | Gia- rơ Bú |
| Quay khiên múa, đất bụi bay mù mịt như mây trời tháng bảy |  |  |
| Nhảy qua trái núi, lượn qua con suối, phăng qua đầu đèo |  |  |
| Múa lúng túng, múa loanh quanh như con gà mắc nước |  |  |
| Nhanh hơn bầy chim diều, chim ó |  |  |
| Đường đao chỉ đâm vào giữa trống không |  |  |
| Không đoán được đường đao chĩa về hướng nào |  |  |
| Mới đi một bước, đã chém trúng ngay chân… |  |  |
| Chiếc khiên đã bị đánh vỡ tung, rơi xuống đất |  |  |

10. Dòng nào không thể hiện đúng ý nghĩa của chiếng thắng mà Xing Nhã đã đạt được trong văn bản trên?

A. Sức mạnh của chính nghĩa B. Kẻ ác phải bị trừng phạt

C. Chinh phục những vùng đất mới và thu phục những nô lệ mới

D. Vẻ đẹp của người anh hùng lí tưởng trong mơ ước của cộng đồng **Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

11. Chỉ ra một số biểu hiện và nêu tác dụng của biện pháp so sánh giàu hình ảnh trong đoạn trích trên.

12. Tìm điểm giống nhau của các câu văn sau:

- …*trúng trai gái ở bến nước, trúng bà già đi hái củi, trúng nhà Gia- rơ Bú gãy xà ngang, tan xà dọc, bể ché túc trị giá bằng con voi, bể ché ba trị bằng con bò.*

*- Gốc cây kơ- lơng lớn đến nỗi phải đi vòng một năm mới giáp gốc, năm tháng mới mút cành,…*

*- Những mảnh gỗ của Xing Nhã bay đi, làm cho con tê giác không dám ở trong bãi, con voi không dám ở trong rừng,…*

*- Chiếc khiên múa xoay phía dưới chết con cọp, xoay phía trên chết con voi…*

13. So sánh nhân vật Đăm Săn (đoạn trích Chiến thắng Mtao Mx ây) và Xing Nhã (đoạn trích Xing Nhã trả thù nhà)

**III/ VIẾT (4,0 điểm)**

*Từ văn bản trên, anh/chị biết thêm điều gì về đặc điểm văn hoá độc đáo của đồng bào Tây Nguyên. Hãy viết bày văn (khỏang 500 từ) trình bày suy nghĩ đó.*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: *NGỮ VĂN***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
|  | **1-10** | 1B,2A,3D,4B,5C,6D,7D,8A ... 10C | | 0.5 |
|
| **CÂU 9-Chi tiết** | | **Xing Nhã** | **Gia- rơ Bú** |
| Quay khiên múa, đất bụi bay mù mịt như mây trời tháng bảy | | X |  |
| Nhảy qua trái núi, lượn qua con suối, phăng qua đầu đèo | | X |  |
| Múa lúng túng, múa loanh quanh như con gà mắc nước | |  | X |
| Nhanh hơn bầy chim diều, chim ó | | X |  |
| Đường đao chỉ đâm vào giữa trống không | |  | X |
| Không đoán được đường đao chĩa về hướng nào | |  | X |
| Mới đi một bước, đã chém trúng ngay chân… | | X |  |
| Chiếc khiên đã bị đánh vỡ tung, rơi xuống đất | |  | X |
|
| **11** | Một số biểu hiện của biện pháp so sánh: *Đất bụi bay mù mịt như mây trời tháng Bảy. Xing Nhã nhảy qua trái núi, lượn qua con suối, phăng qua đầu đèo, nhanh hơn bầy chim diều, chim ó. Gia -rơ Bú múa lúng túng, múa loanh quanh như con gà mắc nước, như sao lạc đường -*Tác dụng: Làm cho câu văn có hình ảnh, gợi cảm xúc*.* Làm nổi bật sức mạnh của Xing Nhã và sự kém cỏi của Gia- rơ Bú*.* | | 1.0 |
| **12** | Các câu đều có nhiều vế, mỗi vế đều giống nhau về cấu trúc, tạo nên kiểu cấu trúc trùng điệp. Cách cấu trúc này tạo nhịp điệu cho câu văn, giúp câu văn giàu nhạc tính. | | 1.0 |
| **13** | Giống nhau: + Cả hai nhân vật đều là những người anh hùng với sức mạnh phi thường, mang tầm vóc của thiên nhiên hùng vĩ, to lớn, + Đều là nhân vật mang vẻ đẹp chính nghĩa, chiến thắng của họ là chiến thắng trước cái ác, cái xấu. + Thể hiện ước mơ của cộng đồng về sự tiêu diệt cái xấu, cái ác, bảo vệ cái tốt, cái thiện. | | 1,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội* | | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*.  **Đặc điểm văn hoá độc đáo của đồng bào Tây Nguyên** | | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.  Sau đây là một hướng gợi ý:  **1. Mở bài**  – Nêu vấn đề cần nghị luận: *Đặc điểm văn hoá độc đáo của đồng bào Tây Nguyên*  **2. Thân bài**  - Tây Nguyên là vùng đất sản sinh khá nhiều sử thi và do đó được các nhà khoa học gọi là “vùng sử thi” hay “ chiếc nôi của sử thi Việt Nam” -Sử thi Tây Nguyên, là một giá trị tinh thần, được đồng bào Tây Nguyên lưu giữ trong trí nhớ và được diễn xướng trong các sinh hoạt cộng đồng. -Lễ cúng bến nước,lễ ăn cơm mới, lễ cưới cho người trẻ, lễ mừng thọ người già, lễ bỏ mả … đều trở thành những hội vui, cuốn hút sự tham gia của toàn thể cộng đồng. -Lễ hội truyền thống Tây Nguyên – là môi trường duy nhất mà ỏ đó tất cả những tinh hoa trong văn hoá vật thể và phi vật thể của từng tộc người, từng nhóm địa phương, từng làng được thể hiện. **3. Kết bài**  Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa Tây Nguyên là bảo tồn, lưu giữ và phát triển những nét tinh hoa trong văn hóa giao tiếp, ứng xử và tổng hòa các mối quan hệ… của cộng đồng các dân tộc Tây Nguyên. | | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy. | | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | | **10.0** |